

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Văn; nguyên giáo viên Trung tâm chính trị Huyện;

Ông Nguyễn Thành Biên, Giáo viên Trường THPT huyện Hướng Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

Hồ Văn S, sinh ngày: 21/6/2002 (thời điểm phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo Hồ Văn S 17 tuổi 11 tháng 23 ngày), tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Vân Kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Th và bà Hồ Thị Ch; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 24/7/2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Hồ Văn D, sinh ngày 01/4/2004 (thời điểm phạm tội trộm bị cáo Hồ Văn D 16 tuổi 02 tháng 13 ngày và phạm tội cướp giật tài sản 16 tuổi 03 tháng 18 ngày) tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Vân Kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Hồ Lê Xuân Q (tên gọi khác: K), sinh ngày 28/9/2002 (thời điểm phạm tội bị cáo Hồ Lê Xuân Q 17 tuổi 09 tháng 21 ngày) tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Vân Kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Xi T và bà Hồ Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Hồ Văn L, sinh ngày 09/02/2004 (thời điểm phạm tội bị cáo Hồ Văn L 16 tuổi 04 tháng 05 ngày) tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Vân Kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Xuân P và bà Hồ Thị R; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S:* Bà Dương Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn D:* Bà Lê Đỗ Diệu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Lê Xuân Q:* Bà Lê Thị Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L:* Ông Trần Đại Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của Hồ Văn D:* Ông Hồ Văn T1, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (là bố của Hồ Văn D); có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của Hồ Văn L:* Ông Hồ Xuân P, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (là bố của Hồ Văn L); có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Hồ Thị V, sinh năm: 2002, nơi cư trú: Thôn A D Đór, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đức N1, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Hồ Như L1, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của anh Hồ Như L1*: Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1982, Thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

Chị Hoàng Thị N2, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Thôn Prin T1, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Chị Hồ Thị B2, sinh năm: 1965, nơi cư trú: Thôn Prin T1, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ Xuân Long, nơi cư trú: Khối 3b, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/7/2020, Hồ Văn D đến nhà Hồ Văn S ở thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, trong lúc ngồi chơi S phát hiện trước sân Bưu điện văn hóa xã A D đối diện với nhà S có chị Hồ Thị V đang ngồi dùng máy điện thoại, S nảy sinh ý định cướp máy điện thoại nên nói với D ý định cướp giật máy điện thoại và D đồng ý. Cả hai đi vòng ra phía sau nhà S để quan sát thì thấy Hồ Lê Xuân Q đi ngang qua, S và D rủ Q cùng tham gia, Q đồng ý. Tiếp đến, S vào nhà mình lấy một cái áo khoác màu đen, có mũ đưa cho Q mặc rồi cả ba đi vòng ra phía sau Bưu điện văn hóa xã, tại đây, cả ba dừng lại bàn bạc, thống nhất Q là người trực tiếp giật điện thoại. Quan sát xung quanh thấy không có người, Q nhẹ nhàng tiến đến phía sau lưng chị V dùng tay phải nhanh chóng giật điện thoại rồi bỏ chạy về phía sau nhà Bưu điện văn hóa xã, chị V đứng dậy hô “Cướp, có người giật điện thoại” và đuổi theo nhưng không kịp, S và D cũng chạy theo Q, sau đó cả ba đi bộ về nhà D, về đến nhà, D tháo simCard trong điện thoại vừa mới cướp giật được ra cất vào ô thông gió trên cửa sổ, S đưa chiếc máy điện thoại về nhà mình cất giấu.

Sáng ngày 20/7/2020, D đến nhà S và rủ S đưa máy điện thoại đi bán, S điều khiển xe mô tô chở D đến cửa hàng điện thoại di động “Minh Nhật” do anh Nguyễn Đức N1 làm chủ và bán điện thoại trên với giá 1.000.000đồng, số tiền này cả ba cùng chia nhau tiêu xài (S 500.000đồng, D và Q mỗi người 250.000đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 35/BKLĐG ngày 03/8/2020 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, vỏ màu xanh đen, số IMEI: 86132504313015, máy đã qua sử dụng có trị giá 1.800.000đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Đã tạm giữ và trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, vỏ màu xanh đen, số IMEI: 86132504313015, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; 01 thẻ SIMCARD nhà mạng Viettel, mã số 8984048000039314970, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q đã hoàn lại số tiền 1.000.000đồng cho anh Nguyễn Đức N1.

Quá trình điều tra vụ án Cướp giật tài sản nêu trên, phát hiện trước đó, S và D tham gia vào vụ trộm cắp tài sản: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/6/2020, Hồ Văn L, Hồ Như L1 đang chơi ở nhà Hồ Văn S tại thôn A D Cô, xã A D, huyện Hướng Hóa, được biết nhà bà Nguyễn Thị N không có người ở nhà, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với S thông tin này. S nói “rửa qua đó lấy trộm hè”, L và L1 cùng đồng ý. S lấy 01 thanh sắt tại nhà mình (thanh sắt màu đen, dài khoảng 01 mét, hình trụ tròn, một đầu đập dẹt, một đầu có rãnh, thường được gọi là báy, do S mượn của Hồ Văn A Dâm, trú cùng thôn từ trước, không nhớ cụ thể thời gian mượn) đưa cho L cầm rồi cả ba đi bộ đến quán tạp hóa Nhung Hung cách nhà S khoảng 50 mét. Đến nơi, L đưa thanh sắt cho S rồi đứng canh gác, S và L1 cùng nhau dùng thanh sắt cạy phá cửa sổ quán tạp hóa Nhung Hung, chưa phá được cửa thì có người đi đến, soi đèn pin nên cả ba dừng lại và đi về.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2020, khi đèn đường tắt, S cầm theo thanh sắt cùng L và L1 đi đến quán tạp hóa Nhung Hung để tiếp tục thực hiện hành vi theo sự bàn bạc từ trước. L đứng canh gác, S và L1 cùng nhau dùng thanh sắt chọc vào khe hở để cạy phá cửa sổ, khoảng 05 phút thì S và L1 phá được cửa, phát hiện bên trong cửa còn có song làm bằng kim loại bảo vệ không chui vào được nên cả ba đi bộ về nhà S bàn bạc, S nói “chờ qua nhà thằng D mượn kìm cắt sắt xem có không” thì L và L1 đồng ý, S bảo L ngồi ở sân nhà S trông chừng quán xem có ai phát hiện không rồi lấy xe mô tô của bố mẹ mình chở L1 đến nhà D hỏi mượn kìm sắt và rủ D cùng tham gia vào việc trộm cắp, D đồng ý tham gia, vào nhà lấy kìm rồi đi cùng S và L (kìm của ông Hồ Văn T1 là bố của D). Khi đến quán tạp hóa, theo sự bàn bạc, thống nhất từ trước, L và D đứng canh gác, S và L1 dùng kìm cộng lực thay nhau cắt song sắt bảo vệ, trong khoảng 01 giờ thì cắt được một khoảng hở (60x40cm), S đưa kìm cho D và cùng L1 chui qua khoảng hở vừa cắt vừa đi vào trong quán tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/6/2020, S và L1 gọi D đến gần cửa sổ và cùng nhau đưa những tài sản trộm cắp ra ngoài qua khoảng hở đã cạy phá, sau đó đưa về nhà S để kiểm đếm, tài sản trộm cắp được gồm: tiền Việt Nam 160.000đồng; 18,7 lít mật ong (đựng trong 03 can nhựa loại 05 lít/can, 02 chai nhựa loại 1,5 lít/chai, 01 chai thủy tinh loại 0,7 lít); 01 bao nếp Lào loại 50kg (loại bao gai màu trắng); 04 bao gai loại 25kg/bao (loại bao gai màu vàng); 04 chiếc đèn pin đội đầu nhãn hiệu Minh Long; 01 hộp xúc xích hiệu Boom Boom Vissan (loại 50 cây); 05 hộp bánh trứng nhãn hiệu Custas; 05 chai nước ngọt loại Number one; 05 chai nước ngọt loại Nutri Food; 2,5 lít xăng A92 (đựng trong 02 chai nhựa loại 01 lít/chai, 01 chai nhựa loại 0,5 lít/chai); 05 chai Siro loại dùng để làm chè trái cây; 05 hộp trái cây dạng thạch để làm chè trái cây.

Quá trình điều tra, S, D, L, L1 đều khai nhận: 160.000đồng tiền Việt Nam được chia đều cho 04 người, mỗi người 40.000đồng, 18,7 lít mật ong, ngay trong đêm 16/6/2020 S và D đưa đi cất giấu tại rẫy sắn cách nhà S khoảng 300 mét, đến khoảng 04 ngày sau S, D, L đến lấy thì đã bị mất, không biết ai lấy; 05

hộp bánh trứng đã ăn hết 01 hộp, còn 04 hộp chia mỗi người 01 hộp; các loại xúc xích, nước ngọt, sirô, 05 hộp trái cây dạng thạch chia đều cho nhau; 2,5 lít xăng S đổ vào xe máy của mình để sử dụng; 04 chiếc đèn pin đội đầu thì S lấy 03 chiếc, D lấy 01 chiếc; 01 bao nếp Lào (loại 50kg/bao), D và L đưa đi bán cho Hoàng Thị N2 ở thôn Prin T1 được 350.000đồng; 04 bao gạo (loại 25kg/bao), L và L1 đưa đi bán cho bà Hồ Thị B2 ở thôn Prin T1 được 450.000đồng, toàn bộ số tiền bán gạo, nếp được chia đều cho 04 người.

Thanh sắt của ông Hồ Văn A Dâm và chiếc kìm của ông Hồ Văn T1 đã bị mất, quá trình điều tra không thu giữ được, toàn bộ số tiền và tài sản trộm cắp các bị cáo đã bán và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 41/BKLDG ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 18,7 lít mật ong; 01 bao nếp Lào loại 50kg; 04 bao gạo loại 25kg/bao; 04 chiếc đèn pin đội đầu nhãn hiệu Minh Long; 01 hộp xúc xích hiệu Boom Boom Vissan; 05 hộp bánh trứng nhãn hiệu Custar; 05 chai nước ngọt loại Number One; 05 chai nước ngọt loại Nutri Food; 2,5 lít xăng A92; 05 chai Siro loại dùng để làm chè trái cây; 05 hộp trái cây dạng thạch để làm chè trái cây tổng trị giá 9.670.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHH ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm e, o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn S. Xử phạt bị cáo Hồ Văn S tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tù 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 38; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn D. Xử phạt bị cáo Hồ Văn D tù từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tù 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Lê Xuân Q. Xử phạt bị cáo Hồ Lê Xuân Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L. Xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q và Hồ Văn L đều trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 54 của Bộ luật hình sự, về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn S. Xử phạt bị cáo Hồ Văn S từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Từ 04 đến 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn D trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 54 của Bộ luật hình sự, về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn D. Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Từ 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Lê Xuân Q trình bày lời bào chữa: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Lê Xuân Q. Xử phạt bị cáo Hồ Lê Xuân Q 09 tháng tù. cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L trình bày lời bào chữa: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L. Xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của chị Hồ Thị V: Chị V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của chị Nguyễn Thị N: Chị N đã được các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn L và anh Hồ Như L1 đã bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 19/7/2020, tại sân Bưu điện văn hóa xã A D, huyện Hướng Hóa, bị cáo Hồ Văn S rủ Hồ Văn D và Hồ Lê Xuân Q bàn bạc thống nhất bị cáo Q là người trực tiếp giật điện thoại hiệu VIVO có trị giá 1.800.000đồng của chị Hồ Thị V đang cầm trên tay rồi cùng S và D nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D và Hồ Lê Xuân Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi lợi dụng chủ sở hữu không có mặt ở nhà, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2020 các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn L và Hồ Như L1 đã lén lút cạy cửa sổ vào nhà chị Nguyễn Thị N chiếm đoạt tài sản gồm tiền Việt Nam 160.000đồng; 18,7 lít mật ong (đựng trong 03 can nhựa loại 05 lít/can, 02 chai nhựa loại 1,5 lít/chai, 01 chai thủy tinh loại 0,7 lít); 01 bao nếp Lào loại 50kg (loại bao gai màu trắng); 04 bao gai loại 25kg/bao (loại bao gai màu vàng); 04 chiếc đèn pin đội đầu nhãn hiệu Minh Long; 01 hộp xúc xích hiệu Boom Boom Vissan (loại 50 cây); 05 hộp bánh trứng nhãn hiệu Custas; 05 chai nước ngọt loại Number One; 05 chai nước ngọt loại Nutri Food; 2,5 lít xăng A92 (đựng trong 02 chai nhựa loại 01 lít/chai, 01 chai nhựa loại 0,5 lít/chai); 05 chai Siro loại dùng để làm chè trái cây; 05 hộp trái cây dạng thạch để làm chè trái cây có tổng trị giá tài sản là 9.670.000đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.830.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D và Hồ Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với Hồ Như L1 chưa đủ 14 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Cả hai tội trên thì bị cáo Hồ Văn S đều là người khởi xướng và rủ rê, các bị cáo D, Q và L tham gia thực hiện rất tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án cướp giật tài sản thì bị cáo Hồ Văn S có hành vi rủ rê bị cáo D, bị cáo D

có hành vi rủ rê bị cáo Q; đối với tội trộm cắp tài sản thì bị cáo S có hành vi rủ rê các bị cáo D, L cùng thực hiện hành vi phạm tội khi các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Hồ Văn S và bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi phạm tội trong vụ án trộm cắp tài sản ngày 15/6/2020 thì các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn L đã thể hiện ý chí quyết tâm cao khi thực hiện tội phạm, các bị cáo tìm mọi cách cố gắng khắc phục mọi khó khăn để phá được cửa, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng nên các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn L phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn L mỗi bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo thỏa thuận của bị hại bà Nguyễn Thị N với số tiền là 2.500.000đồng; các bị cáo S, D, Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả hoàn trả lại cho anh Nguyễn Đức N1 số tiền 1.000.000đồng và bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội các bị cáo S, D, Q và L là người chưa thành niên phạm tội nên các bị cáo được áp dụng các quy định xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Đối với các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn Q cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt tù và buộc phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới có tác dụng ngăn ngừa phạm tội mới và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Hồ Văn S và Hồ Văn D đã phạm hai tội nên áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành chung của hai tội.

Hiện các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Văn Q và Hồ Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị V thì trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại; chị Nguyễn Thị N, các bị cáo S, L, D và anh Hồ Như L1 đã thỏa thuận bồi thường cho chị N, mỗi người với số tiền 2.500.000đồng; chị N đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường; nay chị V và chị N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức N1 khi mua chiếc điện thoại thì không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý. Trong quá trình điều

tra các bị cáo S, D, Q đã hoàn lại số tiền 1.000.000đồng cho anh N1, nay anh N1 không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã trả lại chiếc điện thoại hiệu VIVO Y11, vỏ màu đen đã qua sử dụng cho chị Hồ Thị V là đúng quy định về pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Hồ Như L1 khi thực hiện hành vi trộm cắp mới hơn 13 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã yêu cầu Công an xã A Dơi xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo D và L đã bán cho chị Hoàng Thị N2 01 bao nếp Lào loại 50kg/bao giá 350.000đồng; bị cáo L và anh L1 bán cho chị Hồ Thị B2 04 bao gạo loại 25kg/bao giá 450.000đồng. Khi mua chị N2 và chị B2 không biết tài sản đó do các bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q và Hồ Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm e, o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Hồ Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Lê Xuân Q (tên gọi khác Kiên).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn S và Hồ Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Hồ Lê Xuân Q, tên gọi khác: Kiên phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (hai bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 24/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Lê Xuân Q 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2021).

Giao bị cáo Hồ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã A D, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Hồ Văn L vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn D, Hồ Lê Xuân Q và Hồ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo D và L, bị hại chị Hồ Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/3/2021). Chị Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của Hồ Như L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND T. Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Công an H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã A Dơi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

Nguyễn Văn Trung